



BẢN TIN



HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại
The Agreement on Technical Barriers to Trade

Số: 2

2023

Kính gửi: Quý bạn đọc

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên là cơ quan tại địa phương được giao cung cấp thông tin về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại tại tỉnh Điện Biên. Việc phát hành bản tin “Hàng rào kỹ thuật trong thương mại quốc tế tỉnh Điện Biên” nhằm phục vụ các cơ quan quản lý và doanh nghiệp tỉnh Điện Biên góp phần đáp ứng nhu cầu tìm hiểu và áp dụng các văn bản pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp và tin thông báo quy định kỹ thuật các nước thành viên WTO, các hoạt động liên quan đến Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phục vụ cho phát triển và hội nhập kinh tế của tỉnh giúp nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập. Ban biên tập rất mong nhận được nhiều thông tin, bài viết, phản hồi từ các sở, ban, ngành và doanh nghiệp trên địa bàn, ý kiến góp ý của bạn đọc để Bản tin ngày càng phong phú, đa dạng, truyền tải nhiều thông tin đáp ứng được sự mong đợi từ các cơ quan quản lý cũng như các doanh nghiệp.

Ban biên tập

TRONG SỐ NÀY

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Tập trung phát triển thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu.

II. TIN TỨC – SỰ KIỆN

Dịch vụ kiểm định cân phân tích và cân kỹ thuật thuộc lĩnh vực khối lượng trong hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Đề xuất phát triển thêm hai tiêu chuẩn mới, đảm bảo nguồn nước sạch trong tương lai.

Phê duyệt Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử.

Giới thiệu công cụ cải tiến năng suất chất lượng 5S.

Một vài nội dung liên quan đến sửa đổi quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Quy định chi tiết một số nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa của một số nhóm hàng hóa bằng phương thức điện tử.

Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia mới ban hành.

III. TIN CẢNH BÁO

Danh mục các tin cảnh báo về TBT nhận được từ các nước thành viên WTO.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số 886 - Đường Võ Nguyên Giáp - Phường Mường Thanh - TP. Điện Biên Phủ
ĐT: 0215.3827.013 - Fax: 0215.3825.019 - Email: tbtdienbien@tbtvn.org

TẬP TRUNG PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG, ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU

Ngày 31/3/2023, Bộ Công Thương tổ chức Hội nghị giao ban xúc tiến thương mại với hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài tháng 3/2023. Đây là hội nghị thứ 9 diễn ra định kỳ hàng tháng kể từ tháng 7/2022. Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên dự và phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị.

Hội nghị lần này nhằm mục tiêu đánh giá tình hình xúc tiến thương mại, xuất nhập khẩu của Việt Nam với các thị trường nước ngoài trong quý I/2023, đồng thời cập nhật các thông tin thị trường xuất khẩu, bàn thảo các giải pháp nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động ngoại thương của Việt Nam trong thời gian tới.

Hội nghị thu hút trên 400 đại biểu từ các cơ quan thuộc Bộ Công Thương, các Thương vụ, Chi nhánh Thương vụ, Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại nước ngoài, Sở Công Thương, Sở NN&PTNT, Hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp và các cơ quan thông tấn, báo chí... đăng ký tham dự.

Hội nghị diễn ra theo phương thức trực tiếp tại Hà Nội kết hợp trực tuyến trên nền tảng Zoom và fanpage Facebook của Cục Xúc tiến thương mại, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đông đảo đại biểu từ các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan và doanh nghiệp từ 63 tỉnh, thành trên cả nước quan tâm tham dự.

Tập trung phát triển thị trường

Phát biểu khai mạc hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên nhận định, bước vào 2023 tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam nói riêng có xu hướng suy giảm bởi lạm phát tăng cao, tổng cầu giảm trên phạm vi toàn thế giới. Một số chuỗi cung ứng nguyên phụ liệu chịu tác động nặng nề từ cuộc khủng hoảng này. Trung Quốc và một số nền kinh tế lớn cũng mở cửa trở lại nên sức cạnh tranh với hàng xuất khẩu của Việt Nam ngày một gay gắt. Bên cạnh đó, sự đổ vỡ của một số ngân hàng lớn ở Mỹ và Thụy Sỹ đã ảnh hưởng đến thị trường tài chính toàn cầu trong thời gian gần đây, trong nước có một số ngân hàng hoạt động rất khó khăn, được đưa vào diện kiểm soát đặc biệt. Trái phiếu doanh nghiệp gặp sự cố nên gây khó khăn trong việc tiếp cận vốn cho doanh nghiệp.

Mặc dù vậy, từ đầu năm tới nay, nền kinh tế đất nước có tốc độ tăng trưởng 3,32% (giảm so với cùng kỳ). Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tăng 13,9%, tăng cao so với cùng kỳ năm ngoái. Như vậy, thị trường trong nước đạt kết quả tương đối tốt nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm lại. Xuất nhập khẩu 3 tháng đầu năm đạt 154,3 tỷ USD, giảm 13,9% nhưng xuất siêu tới 4,07 tỷ USD, tăng hơn 2 lần so với cùng kỳ năm 2022 (1,9 tỷ USD).

Bộ trưởng thông tin thêm, trước những vấn đề đặt ra, tại Phiên họp thường kỳ tháng 3 và 3 tháng đầu năm, Chính phủ đã thống nhất 3 nhiệm vụ cơ bản để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đất nước. Cụ thể, một mặt đẩy mạnh phát triển thị trường ngoài nước; Tập trung phát triển mạnh thị trường trong nước thông qua kích cầu tiêu dùng, kết nối giao thương, xây dựng thương hiệu sản phẩm, thúc đẩy thương mại điện tử phát triển đi cùng với thị trường nước ngoài giải quyết đầu ra cho các ngành sản xuất; Bên cạnh đó, đẩy mạnh sản xuất thông qua nhiệm vụ đẩy mạnh đầu tư công, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp bằng chính sách thuế, hỗ trợ tiếp cận nguồn nguyên liệu, phát triển thị trường, hỗ trợ thủ tục trong hoạt động của doanh nghiệp.

Để góp sức thực hiện nhiệm vụ trên, tại Hội nghị, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đề nghị các đại biểu tập trung thảo luận nhằm trước hết là đánh giá tình hình, nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan để tìm ra giải pháp khắc phục tình trạng hiện nay, lấy lại đà tăng trưởng xuất khẩu hàng hoá ít nhất bằng cùng kỳ năm 2022. Thứ hai, các Thương vụ tập trung dự báo tình hình kinh tế nước sở tại, từ đó đưa ra phản ứng chính sách cần có để tham mưu cho Bộ, Chính phủ đảm bảo lợi ích của quốc gia dân tộc, doanh nghiệp. Thứ ba, đề xuất chủ trương chính sách giải pháp từ phía Chính phủ, địa phương hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp và người sản xuất để tận dụng tốt nhất các hiệp định thương mại tự do, nhất là hiệp định thế hệ mới góp phần thúc đẩy xuất khẩu và sản xuất trong nước.

Chương trình Hội nghị kỳ tháng 3/2023 bao gồm 2 phiên chính: Phiên 1 của Hội nghị dành cho đại diện các Thương vụ ở các thị trường xuất khẩu quan trọng và tiềm năng của Việt Nam từ 05 châu lục (Âu, Mỹ, Á, Phi, Châu Đại dương) gồm Hà Lan, Liên bang Nga, Hoa Kỳ, Mexico, Trung Quốc, Ấn Độ, Australia, Nam Phi tham luận tập trung vào 03 nhóm nội dung, cụ thể là: Đánh giá tình hình thị trường và chỉ rõ những nguyên nhân, nhất là những nguyên nhân chủ quan tác động đến quan hệ thương mại với Việt Nam để tìm ra giải pháp cải thiện thương mại hữu hiệu; Đánh giá và dự báo tình hình kinh tế của các nước (khu vực) thuộc địa bàn phụ trách của Thương vụ, nhất là chính sách của các nước vừa qua và phản ứng chính sách cần có của Việt Nam; Đề xuất các chủ trương, chính sách, giải pháp từ phía chính phủ, địa phương, doanh nghiệp, người sản xuất ở trong nước.

Phiên 2 của Hội nghị dành cho đại diện địa phương (Sở Công Thương tỉnh Bình Thuận) và các hiệp hội ngành hàng (Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam, Hiệp hội Cà phê – Ca cao Việt Nam, Hiệp hội Rau quả Việt Nam) thảo luận về những khó khăn, thuận lợi đối với hoạt động xúc tiến thương mại và xuất

nhập khẩu trong quý I/2023 vừa qua và dự báo tình hình trong thời gian tới, đề xuất nhu cầu hỗ trợ từ các Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài đối với việc thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, xuất nhập khẩu hàng hóa với các thị trường nước ngoài trong thời gian tới.

Triển khai nhiều hoạt động Xúc tiến thương mại

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 3/2023 ước đạt 29,57 tỷ USD, tăng 13,5% so với tháng trước và giảm 14,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý I/2023, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 79,17 tỷ USD, giảm 11,9% so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 3/2023 ước đạt 28,92 tỷ USD, tăng 24,4% so với tháng trước và giảm 11,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý I năm 2023, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 75,1 tỷ USD, giảm 14,7% so với cùng kỳ năm trước.

Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa quý I năm 2023, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 20,6 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 23,6 tỷ USD.

Cán cân thương mại hàng hóa tháng 3/2023 ước tính xuất siêu 0,65 tỷ USD. Tính chung quý I năm 2023, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 4,07 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 1,9 tỷ USD).

Cập nhật thông tin về thị trường Hoa Kỳ - Tham tán Thương mại Đỗ Ngọc Hưng cho biết, năm 2022 và 02 tháng đầu năm 2023 là giai đoạn kinh tế thế giới nói chung và khu vực thị trường Hoa Kỳ nói riêng gặp nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen. Tuy nhiên, nhìn chung, thương mại hàng hóa giữa Việt Nam và Hoa Kỳ về cơ bản vẫn duy trì động lực tăng trưởng đóng góp quan trọng vào thặng dư thương mại của Việt Nam. Quan hệ kinh tế thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ không chỉ tập trung ở phương diện khai thác thị trường truyền thống, mở rộng thị trường/sản phẩm mới, tiềm năng mà còn ở phương diện bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp hai nước, hạn chế tác động tiêu cực, dỡ bỏ các rào cản thuế quan, phi thuế quan; ngoài ra, xử lý các vụ việc liên quan tới các quy định vệ sinh an toàn thực phẩm; hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam ứng phó thích hợp với các biện pháp phòng vệ thương mại do Hoa Kỳ áp dụng trong thời gian vừa qua.

Theo số liệu của Cục Thống kê Hoa Kỳ, tính đến tháng 1/2023 Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ 9 của Hoa Kỳ (sau các quốc gia như Mexico, Canada, Trung Quốc, Nhật Bản, Đức, Hàn Quốc, Ấn Độ, Anh) với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 01 đạt khoảng 9,9 tỷ USD giảm 6,7% so với cùng kỳ năm 2022 và chiếm tỷ trọng 2,4% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu

của Hoa Kỳ. Xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 9,23 tỷ USD; nhập khẩu từ Hoa Kỳ đạt 733,8 triệu USD, giảm 4,7% so với cùng kỳ năm 2022, thâm hụt thương mại ở mức 9,1 tỷ USD, đứng thứ ba sau Trung Quốc và Mexico. Xét về xuất khẩu, Việt Nam đứng thứ 6 về tổng kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ, chiếm 3,7% tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ từ các đối tác (vẫn giữ nguyên vị trí so với cùng kỳ 2022).

Đối với thị trường Canada, Tham tán Thương mại Trần Thu Quỳnh cho hay, trong bối cảnh thị trường thế giới tương đối âm ảm, Canada vẫn là điểm sáng nhờ triển vọng thị trường khá khả quan. Canada là nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất khối G7, duy trì được tăng trưởng việc làm, không chế được lạm phát, nhờ đó nhu cầu nhập khẩu của địa bàn vẫn được duy trì ở mức cao. Theo số liệu sơ tại, xuất khẩu của Việt Nam sang địa bàn vẫn tăng 20% so với cùng kỳ năm trước, là nước có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao nhất trong Asean sang địa bàn. Nhóm 10 mặt hàng chủ chốt của Việt Nam sang Canada vẫn giữ tốc độ tăng trưởng cao, trừ mặt hàng thủy sản giảm 26%.

Tuy nhiên, theo bà Trần Thu Quỳnh, triển vọng xuất khẩu của Việt Nam sang địa bàn có thể bị tác động bởi nhiều khó khăn cả khách quan và chủ quan. Canada tham gia vào nhiều hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương, vì vậy, có nhiều đối thủ cạnh tranh có cùng mặt hàng và lợi thế về thuế quan nên hàng hoá Việt Nam dễ bị thay thế kể cả khi đã vào được thị trường. Phong trào “Buy local” để giảm dấu chân carbon trong tiêu dùng được ủng hộ mạnh ở Canada cũng đang trở thành một hình thức gia tăng bảo hộ mới.

Ngoài việc chia sẻ thông tin thị trường, triển vọng ngành hàng và các nguy cơ, đại diện Thương vụ Canada cũng chia sẻ các thông tin về các chính sách, kế hoạch ngân sách và kế hoạch xây dựng văn bản pháp quy của Canada trong những lĩnh vực có thể ảnh hưởng đến các doanh nghiệp và triển vọng hợp tác kinh tế-thương mại giữa hai nước.

Theo cục Cục Xúc tiến Thương mại, dự báo tình hình quốc tế thời gian tới vẫn còn diễn biến phức tạp. Các nước phát triển ngày càng quan tâm đến các vấn đề an toàn cho người tiêu dùng, phát triển bền vững, chống biến đổi khí hậu và dựng lên những tiêu chuẩn mới, quy định mới liên quan đến chuỗi cung ứng, nguyên liệu sạch, lao động, môi trường đối với các sản phẩm nhập khẩu; Một số quốc gia dự định áp đặt thêm các quy định cho hàng hóa nhập khẩu như thu phí cacbon, yêu cầu về hàm lượng tái chế đối với hàng nhập khẩu...; Các chính sách kinh tế của một số quốc gia tiếp tục có tác động không nhỏ đến các quốc gia phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu như Việt Nam, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, xuất khẩu của một số mặt hàng chủ lực như điện tử, dệt may, da giày, đồ gỗ trong thời gian tới...

Trước tình hình đó, Bộ Công Thương thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bám sát tình hình quốc tế và trong nước, dự báo sát tình hình từ cuối năm 2022 và đã thực hiện nhiều giải pháp như: Tổ chức Hội nghị thúc đẩy sản xuất, tiêu dùng trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu; Kết nối cung cầu giữa các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam với các nhà cung cấp nước ngoài thông qua các kênh xúc tiến thương mại, hệ thống Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài; Hỗ trợ thông tin ở từng thị trường xuất khẩu, duy trì thị trường truyền thống; Tháo gỡ rào cản để thâm nhập các thị trường xuất khẩu mới; Triển khai nhiều hoạt động và các giải pháp kích cầu tiêu dùng nội địa, kết nối tiêu thụ sản phẩm... Trong đó, Hội nghị giao ban xúc tiến thương mại với hệ thống Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài là một trong những hoạt động được Bộ Công Thương chú trọng thực hiện liên tục định kỳ hàng tháng, đã trở thành diễn đàn kết nối, cập nhật thông tin thị trường nước ngoài hữu ích, đồng thời đưa ra nhiều khuyến nghị về xúc tiến thương mại và phát triển thị trường xuất khẩu thiết thực của hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài đối với các cơ quan chính phủ, địa phương và doanh nghiệp trong nước.

Nguồn: moit.gov.vn

DỊCH VỤ KIỂM ĐỊNH CÂN PHÂN TÍCH VÀ CÂN KỸ THUẬT THUỘC LĨNH VỰC KHỐI LƯỢNG TRONG HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Kiểm định là biện pháp kiểm soát về đo lường do tổ chức kiểm định phương tiện đo được chỉ định thực hiện để đánh giá, xác nhận đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo bảo đảm phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường. Kiểm định phương tiện đo lường là việc xác định, xem xét và đánh giá sự phù hợp của thiết bị so với yêu cầu pháp lý có đạt các chỉ tiêu kỹ thuật cụ thể hay không, kết quả do cơ quan kiểm định xác định là đạt hay không đạt. Kiểm định mang tính chất bắt buộc đối với các phương tiện đo có trong quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 theo Thông tư 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/09/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ, hiện nay được sửa đổi, bổ sung bằng Thông tư 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013.

Cân phân tích là loại cân được thiết kế để đo khối lượng nhỏ trong phạm vi dưới miligam. Chảo đo của cân phân tích nằm bên trong vỏ trong suốt có cửa để bụi không bám vào và do đó bất kỳ luồng không khí nào trong phòng cũng không ảnh hưởng đến hoạt động của cân. Cân kỹ thuật là cân không tự động cấp chính xác

cao (cấp chính xác II): bao gồm cân bàn điện tử - chỉ thị số, cân bàn cơ khí - đồng hồ, cơ khí - quả dĩa hoặc quả tỷ lệ. Cấp chính xác từ 0,1g đến 0,01g (hay còn gọi là chính xác từ 1 đến 2 số lẻ). Theo quy định của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ, cân phân tích và cân kỹ thuật thuộc danh mục thiết bị bắt buộc phải thực hiện kiểm định nhằm đảm bảo sự hoạt động chính xác của thiết bị. Thiết bị cần phải được kiểm định để đảm bảo cho sự hoạt động ổn định của thiết bị, kịp thời phát hiện hỏng hóc để ngăn ngừa sự cố có thể xảy ra trong quá trình làm việc, đồng thời chấp hành và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc kiểm định phương tiện đo lường phải được thực hiện bởi các đơn vị đã đăng ký hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, được chỉ định thực hiện kiểm định và có phạm vi, năng lực phù hợp theo Thông tư 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và được cấp giấy chứng nhận. Thiết bị đo lường sau khi kiểm định, nếu đạt yêu cầu được dán tem kiểm định hoặc cấp giấy chứng nhận kiểm định và có giá trị pháp lý trên phạm vi toàn quốc.

Biện pháp kiểm soát về đo lường đối với phương tiện đo (cân phân tích, cân kỹ thuật) gồm: Kiểm định lần đầu - kiểm định lần đầu tiên mới được sản xuất, mới nhập khẩu, mới được lắp đặt trước khi đưa cân vào sử dụng; kiểm định định kỳ - các kiểm định tiếp theo kiểm định ban đầu theo chu kỳ quy định; kiểm định bất thường - kiểm định cân trong quá trình sử dụng theo yêu cầu cụ thể. Chu kỳ kiểm định 12 tháng/lần, trong toàn bộ thời gian quy định của chu kỳ kiểm định, đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo phải được duy trì trong suốt quá trình sử dụng. Quy trình kiểm định cân phân tích và cân kỹ thuật thực hiện theo đúng ĐLVN 16:2021 bao gồm: Bước 1 - kiểm tra bên ngoài; Bước 2 - kiểm tra kỹ thuật; Bước 3 - kiểm tra đo lường. Cân cần kiểm định được kiểm tra đo lường theo trình tự nội dung, phương pháp và yêu cầu sau: (1) Quy định chung. Sai số cho phép lớn nhất (mpe) của cân được biểu thị theo giá trị độ chia kiểm (e) tùy thuộc vào mức cân (m) và cấp chính xác của cân được quy định theo ĐLVN 16:2021; đối với cân có nhiều phạm vi đo được kiểm tra như một cân riêng biệt; các mức cân Max trong mục kiểm tra đo lường này được hiểu là giá trị lân cận. (2) Phương pháp xác định sai số tại một mức cân theo ĐLVN 16:2021. (3) Kiểm tra độ động. (4) Kiểm tra sai số điểm "0". (5) Kiểm tra độ lệch tâm. (6) Kiểm tra độ lặp lại. (7) Kiểm tra độ đúng. Bước 4 - Cân kỹ thuật sau khi kiểm định nếu đạt các yêu cầu quy định của quy trình kiểm định được cấp giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định và/hoặc dấu kiểm định, .v.v. theo quy định. Dấu kiểm định phải

được đóng (hoặc tem niêm phong phải được dán) tại các vị trí ngăn cản được việc điều chỉnh độ đúng của cân.

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Điện Biên (Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp các dịch vụ kỹ thuật về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, trong đó có dịch vụ kỹ thuật về kiểm định cân phân tích và cân kỹ thuật đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận có đủ điều kiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đáp ứng yêu cầu Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được chỉ định bổ sung theo Công văn số 938/TĐC-ĐL ngày 15 tháng 4 năm 2022, về cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Từ năm 2022 đến hết quý I/2023 Trung tâm đã tiến hành kiểm định 82 cân phân tích và cân kỹ thuật cho các cơ quan/đơn vị, tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn tỉnh với kết quả đạt yêu cầu 82/82 cân. Qua hoạt động dịch vụ kiểm định cân phân tích và cân kỹ thuật, Trung tâm đã tuyên truyền tới các cơ quan/đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện đo nói chung về tầm quan trọng của việc thực hiện kiểm định phương tiện đo đúng quy định và đảm bảo theo chu kỳ, từ đó tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về đo lường, chất lượng cho các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, cá nhân sử dụng phương tiện đo, góp phần tích cực vào công tác chống gian lận thương mại, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người tiêu dùng, đồng thời quảng bá đến khách hàng năng lực và khả năng cung cấp các dịch vụ kỹ thuật của Trung tâm, với đội ngũ kỹ thuật viên, kiểm định viên được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn, nhiều năm kinh nghiệm, kịp thời xử lý những sự cố bất thường trong quá trình thực hiện hiệu chuẩn, kiểm định, đáp ứng các quy định kỹ thuật, đem đến sự hài lòng cho khách hàng. Các dịch vụ kỹ thuật do Trung tâm cung cấp như: Kiểm định, hiệu chuẩn, chuẩn đo lường; phân tích, thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa; các dịch vụ khoa học và công nghệ khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu của các cơ quan/đơn vị, tổ chức, cá nhân ...

Trong thời gian tiếp theo Trung tâm tiếp tục không ngừng phát huy chất lượng các dịch vụ kỹ thuật hiện đang cung cấp, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ và có tính chuyên nghiệp cao để đáp ứng nhu cầu xã hội. Nâng cao, bổ sung, mở rộng năng lực trong hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao./.

TBT-ĐB

ĐỀ XUẤT PHÁT TRIỂN THÊM HAI TIÊU CHUẨN MỚI, ĐẢM BẢO NGUỒN NƯỚC SẠCH TRONG TƯƠNG LAI

- Ủy ban nước thuộc ủy ban tiêu chuẩn quốc tế ASTM đang triển khai xây dựng thêm hai tiêu chuẩn mới đảm bảo hơn cho nguồn nước sạch trên thế giới.

Hai tiêu chuẩn được đề xuất từ Ủy ban nước của ASTM International (D19) dành cho các khía cạnh khác nhau của chất lượng nước.

Tiêu chuẩn đề xuất đầu tiên (WK68866) sẽ cung cấp phương pháp sàng lọc để đánh giá chất gây ô nhiễm trong mẫu nước trước khi phân tích chi tiết hơn. Nếu được phê duyệt, tiêu chuẩn này sẽ bao gồm việc xác định flo hữu cơ có thể hấp phụ (AOF) trong nước và nước thải có thể được hấp phụ vào than hoạt tính.

“Hiện tại có hơn 4000 chất per- và polyfluoroalkyl (PFAS) trong môi trường,” ông Jay Gandhi, quản lý của công ty Vertical Markets cũng là thành viên của ASTM, cho biết. “Tiêu chuẩn được đề xuất là một công cụ sàng lọc giúp nắm bắt hơn 90% hóa chất PFAS để đánh giá tác động của PFAS đối với môi trường.”

Tiêu chuẩn này được đề xuất sẽ giúp cho các nhà sản xuất sản phẩm tiêu dùng cũng như cho các cơ quan quản lý môi trường cảm thấy hữu ích hơn trong việc kiểm tra nhiều nguồn nước có khả năng chứa các chất PFAS.

Bên cạnh đó, Ủy ban cũng đang phát triển một tiêu chuẩn được đề xuất (WK74312) sẽ giúp đánh giá khả năng độc hại của nhôm khả dụng có trong các mẫu nước đối với đời sống thủy sinh.

Ông Bill Adams, nhà khoa học cấp cao của công ty Red Cap Consulting và cũng là thành viên của ASTM cho biết: “Ứng dụng thực tế của tiêu chuẩn đề xuất là phương pháp có thể được sử dụng để đo tỷ lệ nhôm trong nước tự nhiên – sông và hồ – những nguồn nước dễ bị ô nhiễm, có khả năng sản sinh ra nhiều độc tính có hại cho các loài sinh vật sống dưới nước”.

Ông Adams cũng lưu ý rằng phương pháp hiện tại có thể đo tổng lượng nhôm trong nước, bao gồm cả nhôm đến từ trầm tích lơ lửng trong mẫu. Tuy nhiên, phần có trong trầm tích đó không có sẵn cho các sinh vật, do đó, việc đưa nó vào phép đo cung cấp một dấu hiệu sai về mức độ nguy hiểm của một mẫu nhất định.

Adams cũng cho biết thêm: “Phương pháp nhôm khả dụng sinh học được mô tả trong tiêu chuẩn đề xuất cung cấp một phép đo chính xác hơn về khả năng độc hại của nhôm trong dung dịch đối với đời sống thủy sinh.

Tại Việt Nam, nhiều bộ ban ngành có liên quan đã ban hành các bộ tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về nguồn nước, đảm bảo chất lượng đảm bảo có trong nguồn nước trong nhiều lĩnh vực:

QCVN 02/2009-BYT - Quy chuẩn quốc gia về Chất lượng nước sinh hoạt: Quy định mức giới hạn các chỉ

tiêu chất lượng đối với nước sinh hoạt thông thường. Không sử dụng cho ăn uống trực tiếp và cơ sở chế biến thực phẩm.

QCVN 01:2009/BYT - Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước ăn uống: Quy định mức giới hạn các chỉ tiêu chất lượng dung cho các cơ sở chế biến thực phẩm. Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình khai thác, kinh doanh nước dùng cho mục đích sinh hoạt. Là tiêu chuẩn đầu vào của nguồn nước dùng để sản xuất nước uống đóng chai.

QCVN 6-1:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai (Dành cho nước uống trực tiếp): Quy định các chỉ tiêu an toàn thực phẩm và các yêu cầu quản lý nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai với mục đích giải khát.

QCVN-09-MT-2015-BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ngầm. Quy chuẩn này áp dụng để đánh giá và giám sát chất lượng nguồn nước ngầm, làm căn cứ để định hướng cho các mục đích sử dụng nước khác nhau thay thế QCVN-09-2008-BTNMT.

QCVN-10-MT-2015 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển thay thế QCVN 10:2008/BTNMT.

Bảo Linh/vietq.vn

PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN VỀ CHỐNG HÀNG GIẢ VÀ BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang vừa ký Quyết định phê duyệt Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử (TMĐT) đến năm 2025.

Đề án nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức để các cấp, các ngành, người dân, doanh nghiệp tự giác, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng.

Nâng cao hiệu quả bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT, tạo niềm tin cho người tiêu dùng trong hoạt động giao dịch, mua bán trực tuyến; quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, người tiêu dùng được bảo đảm.

Bảo đảm hoạt động TMĐT minh bạch, lành mạnh, bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng; thúc đẩy phát triển TMĐT bền vững tại Việt Nam.

100% sàn giao dịch thương mại điện tử lớn ký cam kết không kinh doanh hàng giả

Mục tiêu cụ thể của Đề án là hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, nhãn hàng hóa trong hoạt động thương mại điện

tử; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đẩy mạnh hoạt động triển khai áp dụng mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

Phát triển hạ tầng, cải tiến công nghệ; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng để quản lý tập trung, xuyên suốt, đồng bộ phục vụ hiệu quả công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT.

100% đội ngũ cán bộ, công chức thực thi công vụ về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT được đào tạo, trang bị kiến thức về TMĐT, có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

100% các sàn giao dịch TMĐT lớn ký cam kết không kinh doanh hàng giả; 100% các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn giao dịch TMĐT lớn được tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về thương mại điện tử, pháp luật chuyên ngành đối với các hàng hóa do tổ chức, cá nhân kinh doanh; 100% người tiêu dùng được tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi của mình.

Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng

Một trong các giải pháp thực hiện Đề án là xây dựng CSDL tập trung về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT (sàn giao dịch TMĐT, hệ thống thông tin giao dịch điện tử, dữ liệu giao dịch điện tử, cơ chế kiểm soát hàng hóa trong giao dịch điện tử,...) và kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu liên quan của các lực lượng chức năng thuộc các bộ, ngành.

Đồng thời, xây dựng hệ thống giám sát, thu thập dữ liệu về giao dịch TMĐT trên các nền tảng mạng xã hội để bổ sung nguồn dữ liệu đầu vào cho cơ sở dữ liệu tập trung về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT.

Xây dựng cổng thông tin quản lý hoạt động TMĐT cho phép kết nối, chia sẻ thông tin giữa các bộ, ngành trong công tác đấu tranh chống hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Tăng cường phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

Bên cạnh đó, nâng cao hiệu quả trong công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm giữa các cơ quan, lực lượng chức năng có liên quan.

Tăng cường hoạt động phối hợp, thanh tra, kiểm tra, phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trong hoạt động TMĐT.

Xây dựng kênh thông tin chính thống của Bộ Công Thương và các lực lượng chức năng để thường xuyên

cập nhật, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và các thông tin cảnh báo người tiêu dùng; công khai tổ chức, cá nhân vi phạm buôn bán hàng giả trong hoạt động TMĐT.

Đỗ Nga/congthuong.vn

GIỚI THIỆU CÔNG CỤ CẢI TIẾN NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG 5S

Khái niệm 5S nguồn gốc từ Nhật Bản vào đầu những năm 1980 thế kỷ XX. 5S được phổ biến ở nhiều nước như Singapore, Trung Quốc, Ba Lan. Ở Việt Nam, 5S được đưa vào áp dụng từ năm 1993.

5S là gì?

5s là tên gọi của một phương pháp để quản lý, sắp xếp môi trường làm việc. Đây là một công cụ mang tính nền tảng với mục đích hướng đến tạo ra một môi trường làm việc khoa học và giảm/loại bỏ các lãng phí trong các hoạt động. Mục tiêu của phương pháp 5S trong sản xuất là xây dựng ý thức cải tiến ở nơi làm việc cho từng cá nhân, nâng cao tinh thần đoàn kết giữa các cá nhân với nhau hay phát triển vai trò của lãnh đạo cấp trên thông qua các hoạt động thực tế. Một số công ty tại Việt Nam đã áp dụng thành công 5S: Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Công ty CP Nhựa Hà Nội, Công ty Honda Việt Nam, công ty Toyota Việt Nam...

Thuật ngữ 5S là viết tắt của 5 chữ đầu trong tiếng Nhật đó là: Seiri (Sàng lọc), Seiton (Sắp xếp), Seiso (Sạch sẽ), Seiketsu (Săn sóc), Shitsuke (Sẵn sàng).

Seiri (Sàng lọc) là bước đầu tiên của quy trình 5S-S1, sàng lọc những thứ gì không cần thiết tại nơi làm việc và loại bỏ chúng bằng cách thống kê tần suất sử dụng để đưa ra biện pháp xử lý hiệu quả. S1 thường được tiến hành theo tần suất định kì.

Seiton (Sắp xếp)-S2, sau khi thực hiện sàng lọc những thứ không cần thiết doanh nghiệp cần sắp xếp bố trí lại vị trí của những vật dụng, hồ sơ, máy móc, thiết bị còn giá trị sử dụng. Nguyên tắc chung của Seiton là bất kì vật dụng cần thiết nào cũng có vị trí quy định riêng và kèm theo dấu hiệu nhận biết rõ ràng. Mục tiêu của bước này là đảm bảo dòng chảy lao động của một cá nhân được diễn ra trơn tru, hiệu quả.

Seiso (Sạch sẽ)- S3, là giữ vệ sinh ngăn nắp sao cho nơi làm việc không có bụi bẩn, thu gom rác đặt đúng nơi quy định; Sản phẩm dở dang được thu dọn; máy móc được lau chùi bảo dưỡng...; kiểm tra để đảm bảo mọi thứ đặt đúng vị trí và trong tình trạng tốt, tạo điều kiện thực hiện đơn giản S1 và S2. Seiso cũng là hoạt động cần được tiến hành định kì.

Seiketsu (Săn sóc)-S4, là giữ vệ sinh ở tiêu chuẩn cao và áp dụng hiệu quả và áp dụng hiệu quả 3S đầu tiên. Việc miễn cưỡng tiếp nhận trách nhiệm có thể để lại những hệ quả xấu, vậy nên 5S chỉ thực sự được coi là thành công khi ý thức tuân thủ của nhân viên được rèn giũa và phát triển.

Shitsuke (Sẵn sàng)- S5, thể hiện ở ý thức tự giác của mỗi người đối với hoạt động 5S. Shitsuke giáo dục mọi người tự giác và chủ động kết hợp nhuần nhuyễn các chuẩn mực 5S với công việc để đem lại hiệu quả cao trong công việc. Đây là yếu tố cốt lõi của hệ thống 5S, nó là bước cuối cùng nhưng sẽ không bao giờ kết thúc.

Những lợi ích khi áp dụng mô hình 5S trong doanh nghiệp

1. Thiết lập – vận hành hệ thống nhanh chóng: thỏa mãn nhu cầu đa dạng của thị trường; phản hồi các yêu cầu của khách hàng.

2. Làm lộ rõ vấn đề: Nhiều vấn đề rất khó phát hiện ra khi lưu quá nhiều các vật dụng mà không có chọn lọc; Loại bỏ/giảm thiểu các thứ không cần thiết.

3. Giảm thiểu/loại bỏ lãng phí phát sinh từ việc tìm kiếm, sắp đặt, vận chuyển, thay thế. Giảm chi phí cho các vật dụng – tài liệu lỗi thời và các vật dụng đã hết giá trị.

4. Tránh sử dụng các linh kiện/tài liệu không đạt yêu cầu: Sử dụng phụ kiện lỗi khi lắp ráp sản phẩm; khi thao tác để các yếu tố bên ngoài làm ảnh hưởng đến quá trình làm việc.

5. Nâng cao hiệu suất sử dụng của máy móc, trang thiết bị, cơ sở hạ tầng: Kiểm tra việc lau chùi máy móc; máy móc được bảo dưỡng hàng ngày; Phòng ngừa việc hỏng hóc của thiết bị.

6. Nâng cao sự an toàn tại nơi làm việc, giảm thiểu và phòng ngừa sự cố

7. Giảm thời gian sản xuất và đưa sản phẩm ra thị trường: đảm bảo các tác vụ/quá trình được thông suốt; nâng cao hiệu quả giao hàng.

8. Nâng cao sự tin cậy của khách hàng: tạo ấn tượng tốt cho khách đến làm việc tham quan trong công ty; nâng cao độ tin cậy của sản phẩm.

9. Tạo cảnh quan đẹp tại nơi làm việc.

10. Nâng cao ý thức làm việc hiệu quả trong công ty: Tất cả nhân viên đều có thể tham gia vào hoạt động 5S và cảm thấy thoải mái khi làm việc trong một môi trường tốt; nâng cao hiệu quả giao tiếp giữa nhân viên với nhau và với lãnh đạo.

5S ra đời với vai trò là công cụ sắp xếp và tinh giản không gian khoa học, giúp làm giảm lãng phí và nâng cao năng suất trong bất kỳ không gian việc làm. Đây là một phương pháp cải tiến đơn giản, dễ hiểu, dễ dàng thực hiện và ít tốn kém chi phí thực hiện nhưng lại rất hiệu quả trong việc huy động nhân lực và nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và giảm lãng phí. Chính vì vậy mà phương pháp 5S đang ngày càng được áp dụng phổ biến trong các công ty sản xuất trên thế giới bởi tính hiệu quả mà nó mang lại cho doanh nghiệp./.

TBT-ĐB

MỘT VÀI NỘI DUNG LIÊN QUAN ĐẾN SỬA ĐỔI QUYẾT ĐỊNH 19/2014/QĐ-TTG NGÀY 05/3/2014 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Ngày 03/3/2023 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành văn bản số 530/BKHCN-TĐC về việc góp ý kiến dự thảo Tờ trình của Bộ Khoa học và Công nghệ và dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 19/2014/QĐ-TTG ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Dự thảo cũng đã có những đánh giá về những kết quả đã đạt được như: Việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước đã mang lại hiệu quả thiết thực; Các cơ quan, tổ chức đã có ý thức hơn trong việc tổ chức thu thập, sắp xếp, lưu trữ các loại văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên làm căn cứ thực hiện công việc theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; đề tham chiếu khi cần; hồ sơ tài liệu được sắp xếp ngăn nắp và có hệ thống theo từng lĩnh vực công việc; Tác phong làm việc của cán bộ, công chức khoa học hơn, nghiêm túc hơn; thái độ giao tiếp với công dân, khách hàng ân cần, cởi mở hơn, tạo sự chuyên biến trong nhận thức về vai trò của người cán bộ, công chức khi thi hành nhiệm vụ; Việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 một cách có hiệu lực, hiệu quả là một trong những biện pháp thúc đẩy công cuộc cải cách hành chính của Chính phủ, quản lý, phòng ngừa, giải quyết các rủi ro có thể ảnh hưởng, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát nội bộ tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Bên cạnh những kết quả, hiệu quả đạt được của hoạt động xây dựng, áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước Bộ Khoa học và Công nghệ nhận thấy còn một số nội dung chính cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế triển khai trong thời gian tới, cụ thể như:

- Về ứng dụng công nghệ thông tin: việc đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL, gắn kết với việc triển khai Chính phủ điện tử, chuyển đổi số; tích hợp, đồng bộ, kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống Chính quyền điện tử, Cổng dịch vụ công Quốc gia và tích hợp với các quy định, phần mềm quản lý một cửa, một cửa liên thông, quản lý tài chính, nhân lực, quản lý cơ sở hạ tầng, trang thiết bị..., lồng ghép HTQLCL với các hệ thống quản lý hiện có là hết sức cần thiết, bảo đảm đồng bộ, thống nhất và tiết kiệm, tránh lãng phí.

- Về phạm vi áp dụng HTQLCL: Quyết định số 19/2014/QĐ-TTG hiện nay mới chỉ tập trung vào các cơ quan hành chính công thuộc các bộ, ngành, UBND

cấp tỉnh, UBND cấp huyện và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc cấp huyện. Do đó, theo Bộ Khoa học và Công nghệ cần xem xét đẩy mạnh và nhân rộng việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 tại các đơn vị sự nghiệp công lập có cung cấp dịch vụ công, tại Ủy ban nhân dân cấp xã, trong hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan, tổ chức để tiếp tục nâng cao hiệu quả của việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001, giúp các cơ quan, đơn vị chuẩn hóa các quy trình giải quyết hoạt động nội bộ, hoạt động khác và ngày càng phục vụ tốt hơn nữa nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Về triển khai áp dụng theo các tiêu chuẩn tiên tiến mới: việc xây dựng, áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 mới chỉ áp dụng chủ yếu cho các hoạt động liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Trong khi đó, lĩnh vực hành chính công còn bao gồm cả việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ công, đồng thời được triển khai tại các cơ quan, đơn vị liên quan khác ngoài các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Bên cạnh đó, để tiếp tục nâng cao hoạt động của các chính quyền địa phương, các cơ sở giáo dục, y tế, giao thông..., Tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế (ISO) và các tổ chức khác trên thế giới đã và đang nghiên cứu để ban hành các tiêu chuẩn hướng dẫn, ví dụ như tiêu chuẩn ISO 18091:2019; tiêu chuẩn ISO 21001:2018; ISO 39001:2012;...

- Ngoài một số nội dung chính nêu trên, một số nội dung cũng cần được sửa đổi, bổ sung để tiếp tục triển khai có hiệu lực, hiệu quả hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL trong thời gian tới như nội dung về kinh phí, thi đua khen thưởng, xử lý vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện.

TBT-DB

QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ NỘI DUNG BẮT BUỘC THỂ HIỆN TRÊN NHÃN HÀNG HÓA CỦA MỘT SỐ NHÓM HÀNG HÓA BẰNG PHƯƠNG THỨC ĐIỆN TỬ

Ngày 30/12/2022 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 18/2022/TT-BKHCN quy định chi tiết một số nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa của một số nhóm hàng hóa bằng phương thức điện tử; Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2023 theo đó nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa được thể hiện bằng phương thức điện tử của các nhóm hàng hóa từ Mục 25 đến mục 64 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2021/NĐ-CP; Hàng hóa là

GIỚI THIỆU CHUNG

trang thiết bị y tế thực hiện ghi nhãn hàng hóa bằng phương thức điện tử thực hiện theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành.

Về nguyên tắc thể hiện một số nội dung bắt buộc bằng phương thức điện tử: Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm ghi nhãn hàng hóa được lựa chọn ghi nhãn hàng hóa bằng phương thức điện tử hoặc lựa chọn ghi trên nhãn hàng hóa gắn trực tiếp trên hàng hóa hoặc bao bì thương phẩm của hàng hóa hoặc ghi trong tài liệu kèm theo của hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2021/NĐ-CP. Nhóm hàng hóa và nội dung thể hiện bằng phương thức điện tử thực hiện theo quy định tại Phụ lục “Một số nội dung theo tính chất của hàng hóa được thể hiện bằng phương thức điện tử” ban hành kèm theo Thông tư 18/2022/TT-BKHCHN.

Bảo đảm các yêu cầu sau: Phương thức điện tử được thể hiện rõ đường dẫn trên nhãn hàng hóa; Bảo đảm phương tiện, thiết bị và/hoặc hướng dẫn khách hàng truy cập nội dung quy định bằng phương thức điện tử của nhãn hàng hóa tại chỗ; Nội dung thể hiện bằng phương thức điện tử phải tương ứng với nội dung thể hiện trên nhãn trực tiếp, không làm người đọc, xem, nghe hiểu sai lệch bản chất của hàng hóa.

Về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh hàng hóa ghi nhãn hàng hóa bằng phương thức điện tử: Thực hiện đúng quy định pháp luật về nhãn hàng hóa; tuân thủ các quy định về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và chịu trách nhiệm trước pháp luật về ghi nhãn hàng hóa bằng phương thức điện tử do mình sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh; bảo đảm có đủ công cụ, phương tiện để nội dung ghi nhãn hàng hóa bằng phương thức điện tử luôn được truy cập, đăng nhập ngay, cung cấp đầy đủ nội dung ghi nhãn hàng hóa bằng phương thức điện tử cho người tiêu dùng khi lựa chọn mua hàng hóa; phải cung cấp nội dung nhãn thể hiện bằng phương thức điện tử cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra khi có yêu cầu. Trong trường hợp vì lý do khách quan, người chịu trách nhiệm về hàng hóa không cung cấp được nội dung ghi nhãn bằng phương thức điện tử ngay khi có yêu cầu thì trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu phải cung cấp đầy đủ nội dung ghi nhãn thể hiện bằng phương thức điện tử. Nếu thông tin ghi nhãn điện tử không truy cập được, thì nhãn hàng hóa là đối tượng thanh tra, kiểm tra được xác định là nhãn ghi không đủ các nội dung bắt buộc theo quy định.

TBT-ĐB

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA MỚI BAN HÀNH

Số TT	Số hiệu	Cơ quan ban hành	Trích yếu	Thời gian	
				Ban hành	Hiệu lực
I	Văn bản quy phạm pháp luật				
1	Nghị định số 104/2022/NĐ-CP	Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.	21/12/2022	01/01/2023
2	Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg	Thủ tướng Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19/4/2019 quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.	20/12/2022	01/03/2023
3	Thông tư số 73/2022/TT-BTC	Bộ Tài chính	Quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.	15/12/2022	01/02/2023
4	Nghị định số 130/2022/NĐ-CP	Chính phủ	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt và canh tác.	31/12/2022	31/12/2022
5	Thông tư số 23/2022/TT-BNNPTNT	Bộ NN&PTNT	Hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn	29/12/2022	28/02/2023

GIỚI THIỆU CHUNG

Số TT	Số hiệu	Cơ quan ban hành	Trích yếu	Thời gian	
				Ban hành	Hiệu lực
6	Nghị định số 127/2022/NĐ-CP	Chính phủ	Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào từ ngày 30/12/2022 đến ngày 04/10/2023.	30/12/2022	30/12/2022
7	Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT	Bộ NN&PTNT	Quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	30/12/2022	15/02/2023
8	Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT	Bộ NN&PTNT	Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.	30/12/2022	15/02/2023
9	Thông tư số 42/2022/TT-BCT	Bộ Công thương	Quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.	30/12/2022	16/02/2023
10	Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT	Bộ NN&PTNT	Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN&PTNT	30/12/2022	15/02/2023
II Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn Quốc gia mới ban hành					
1	Thông tư số 06/2022/TT-BXD	Bộ Xây dựng	Ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.	30/11/2022	16/01/2023
2	Thông tư số 40/2022/TT-BCT	Bộ Công thương	Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn kho chứa khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) trên bờ.	30/12/2022	01/07/2023
3	Thông tư số 28/2022/TT-BNNPTNT	Bộ NN&PTNT	Thông tư số 28/2022/TT-BNNPTNT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng.	30/12/2022	01/07/2023
4	2873/QĐ-BKH&CN	Bộ KH&CN	<p>Công bố 06 tiêu chuẩn Quốc gia (TCVN)</p> <p>TCVN 12635-4:2021 Công trình quan trắc khí tượng thủy văn – Phần 4: Vị trí, công trình quan trắc đối với trạm khí tượng trên cao, ô-dôn – bức xạ cực tím và ra đa thời tiết</p> <p>TCVN 12635-5:2021 Công trình quan trắc khí tượng thủy văn – Phần 5: Mốc giới hạn lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn</p> <p>TCVN 12636-12:2021 Quan trắc khí tượng thủy văn – Phần 12: Quan trắc ra đa thời tiết</p> <p>TCVN 13344-1:2021 Đánh giá chất lượng dự báo – Phần 1: Yếu tố khí tượng</p> <p>TCVN 13344-2:2021 Đánh giá chất lượng dự báo – Phần 2: Yếu tố thủy văn</p>	11/11/2021	11/11/2021

GIỚI THIỆU CHUNG

Số TT	Số hiệu	Cơ quan ban hành	Trích yếu	Thời gian	
				Ban hành	Hiệu lực
			TCVN 13345:2021 Trạm khí tượng thủy văn tự động – Hồ sơ kỹ thuật điện tử		



TIN CẢNH BÁO

Căn cứ vào những thông tin được đăng tải trên website của Văn phòng TBT Việt Nam tại địa chỉ tên miền: www.tbt.gov.vn, Ban biên tập Bản tin đã lựa chọn đăng tải các tin cảnh báo. Đối với những thông báo được quan tâm, các cá nhân, tổ chức có thể gửi đề nghị được cung cấp tài liệu, câu hỏi, góp ý liên quan đến thông báo, đề nghị được gia hạn thời gian góp ý cho các Thông báo theo địa chỉ email: dienbien@tbt.gov.vn hoặc Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên số 886 – đường Võ Nguyên Giáp – Phường Mường Thanh – Thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên.

BÌNH CHỮA CHÁY DẠNG BỌT

Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia đối với bình chữa cháy dạng bọt. Tiêu chuẩn này quy định các thuật ngữ và định nghĩa, mẫu sản phẩm, các thông số cơ bản, yêu cầu, phương pháp thử, quy tắc kiểm tra, đóng gói, vận chuyển và bảo quản bình chữa cháy. Thời gian dự kiến thông qua vào tháng 01/2023. thời gian dự kiến có hiệu lực vào 01/2024.

Mã thông báo G/TBT/N/CHN/1711

MỸ PHẨM

Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy định về đăng ký đối với mỹ phẩm. Các quy định mới này sẽ giúp đảm bảo tính an toàn của mỹ phẩm bằng cách đăng ký và nộp hồ sơ mỹ phẩm. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực.

Mã thông báo G/TBT/N/CHN/1709

THIẾT BỊ Y TẾ

Đài Loan thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc Đài Loan đưa ra Dự thảo Quy định quản lý việc kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng thiết bị y tế và cấp giấy phép sản xuất. Cụ thể, dựa trên Điều 22, Khoản 4 của Đạo luật Thiết bị Y tế, Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm, Bộ Y tế và Phúc lợi, đề xuất xây dựng Quy định về Kiểm tra Hệ thống Quản lý Chất lượng Thiết bị Y tế và Cấp giấy phép Sản xuất, điều chỉnh thủ tục xin kiểm tra và các vấn đề liên quan khác. Mục đích của dự thảo nhằm cung cấp thông tin cho người tiêu dùng,

bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của con người. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua. Thời gian dự kiến có hiệu lực vào 01/06/2023.

Mã thông báo G/TBT/N/TPKM/509

DỰ THẢO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA ĐỐI VỚI LỚP XE Ô TÔ CHỖ KHÁCH CỦA TRUNG QUỐC

Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia đối với Lớp xe ô tô chở khách. Quy định này đưa ra các yêu cầu, phương pháp thử, quy tắc kiểm tra, đánh giá, ghi nhãn và các yêu cầu khác đối với lớp xe ô tô du lịch. Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua. Thời gian dự kiến có hiệu lực sau 12 tháng kể từ ngày thông qua.

Mã thông báo G/TBT/N/CHN/1703

DỰ THẢO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA ĐỐI VỚI KÍNH TÀU HỎA CỦA TRUNG QUỐC

Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu an toàn đối với kính tàu hỏa. Tài liệu này quy định về việc phân loại, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử thủy tinh đối với kính dùng cho toa đầu máy tàu hỏa.

Tài liệu này áp dụng cho kính chắn gió, kính nội thất và kính cửa sổ bên thân tàu hỏa. Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực.

Mã thông báo G/TBT/N/CHN/1705

DỰ THẢO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA ĐỐI VỚI MÁY CHẾ BIẾN GỖ CỦA TRUNG QUỐC

Trung Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia đối với máy chế biến gỗ. Tài liệu này quy định các thông số kỹ thuật an toàn của máy chế biến gỗ. Tài liệu này áp dụng cho máy chế biến gỗ cố định hoặc di chuyển. Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực.

Mã thông báo G/TBT/N/CHN/1706

DANH MỤC CÁC TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO

Số TT	Nước thông báo	Số lượng thông báo	Sản phẩm/ Vấn đề thông báo
1	Nga	2	Nước hoa và mỹ phẩm
2	Hàn Quốc	2	Các thiết bị y tế; Thực phẩm
3	Ả Rập Xê Út	3	Công nghệ thực phẩm; Thịt, trứng gia cầm và sản phẩm của chúng
4	Tanzania	2	Chế biến thực phẩm; Đường và các sản phẩm đường
5	Mozambique	1	Sản phẩm nông nghiệp hữu cơ
6	Liên minh Châu Âu	3	Hoạt chất thuốc trừ sâu; Thực phẩm mới lạ
7	Ấn Độ	1	Sản phẩm thực phẩm
8	Indonesia	3	Sản phẩm công nghiệp và dịch vụ
9	Brazil	3	Công nghệ thực phẩm; Thuốc; Sản phẩm động vật
10	Thái Lan	2	Túi nhựa đựng thực phẩm dùng được trong lò vi sóng để hâm nóng; Gia cầm sống và xác gia cầm
11	Chile	7	Điện lạnh gia dụng
12	Nhật Bản	6	Yến mạch, lúa mạch, lúa mì, ngô milo lúa mạch đen, cỏ khô, đậu tương và khô đậu tương làm thức ăn chăn nuôi
13	Thổ Nhĩ Kỳ	2	Thực phẩm; Vật liệu đóng gói bằng gỗ
14	Singapore	1	Sản phẩm ngũ cốc dành cho trẻ sơ sinh
15	Honduras	1	Thuốc trừ sâu và các sản phẩm bảo vệ thực vật khác
16	Yemen	15	Thịt, các sản phẩm từ thịt; Thực phẩm nói chung; Máy quay; Thiết bị giặt là
17	Ukraine	6	Thiết bị điện và điện tử; Máy rửa bát gia đình; Sản phẩm xây dựng, công trình kiến trúc Sản phẩm bảo vệ thực vật và hóa chất nông nghiệp; Chiết xuất cà phê và chiết xuất rau diếp xoăn dành cho con người; Thiết bị y tế

Bản tin

**HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Chịu trách nhiệm xuất bản: **Ths. Nguyễn Đức Hạnh** - Giám đốc Sở

Ban biên tập: **Ths. Bùi Tiến Sĩ** - Trưởng Ban

CV. Hoàng Sơn Hưng - Biên tập viên kiêm thư ký

In: 250 bản, tại Công ty Cổ phần In Điện Biên, Giấy phép xuất bản số: 142/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Điện Biên cấp ngày 06/02/2023, in xong và nộp lưu chiểu 4/2023.

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Kính gửi:.....

.....

.....